

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HSST

Ngày 19 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Quang Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông V Đức Minh và ông Nguyễn Đăng Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐTA ngày 13/9/2022 đối với bị cáo:

**Phan Đức T;** sinh năm: 1993 tại tỉnh K Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã S, huyện H, tỉnh K Giang; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Phan Chí T, sinh năm 1972 và bà Lâm Thị Mỹ Ph, sinh năm 1971; bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/4/2022, hiện đang tạm giam – có mặt.

**Bị hại:** Anh Vũ Hồng K, sinh năm 1985; địa chỉ: H, Xã H, Huyện K, Đắk Lắk – có mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Lê Thanh C, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện H, tỉnh K Giang – vắng mặt.

- Anh Lê Bá B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, Xã H, thành phố B, Đắk Lắk – vắng mặt.

- Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khối M, thị trấn Ph, Huyện K, Đắk Lắk – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/12/2021, Vũ Hồng K cùng V Khắc H, Lê Bá B, Phan Đình V và V (chưa xác định nhân thân lai lịch) tổ chức nhậu tại công ty Song V thuộc bon B, xã Đ, huyện T. Trong lúc nhậu, V và B xảy ra mâu thuẫn nên tất cả không nhậu nữa và V đi về. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, B rủ K, H và V đến quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị H thuộc bon B, xã Đ, huyện T để nhậu tiếp và hát karaoke thì cả ba đồng ý. Khi đến quán của chị H cả nhóm ngồi vào một bàn, sau đó có thêm V.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Phan Đức T và Lê Thanh C cũng đến quán tạp hóa của chị H và ngồi vào bàn bên cạnh. Lúc này, có một nam thanh niên (chưa xác định nhân thân lai lịch) đi từ ngoài vào, tiến đến vị trí của K, dùng tay tát vào mặt K. Thấy vậy, T và C đến can ngăn thì V nghĩ T đến đánh K nên dùng tay đẩy T ngã xuống đất, hai bên lời qua tiếng lại. Nghe thấy tiếng ồn ào, Phạm Thanh T (là em vợ của Vũ Hồng K) nghĩ K bị đánh nên vào bếp lấy hai con dao (mỗi dao dài khoảng 40cm) chạy đến quán; T nhìn thấy T1 cầm dao, nghĩ sẽ đánh mình nên cũng chạy về lấy hai con dao (mỗi dao dài khoảng 40cm) chạy đến gần vị trí của V và T1. C thấy vậy nên tiến tới can ngăn, đồng thời giật lấy một con dao từ tay T, T cầm con dao còn lại chạy đến trước cửa quán thách thức thì K chạy từ trong quán ra ngoài nói chuyện với T: *“Mày cầm dao để chém ai, mày chém tao đây nè”* T nói *“anh em với nhau có gì đâu mà em chém anh”*, nói xong, T cầm dao định lao đến vị trí V đang đứng ngoài đường, thì K dùng tay ôm, kẹp cổ làm T ngã xuống đất. Sau đó, K nói với T *“Tao thả mày ra là thôi nha”* và thả tay ra, T đứng dậy đối diện với K vung dao theo hướng từ trên xuống chém trúng vào má trái của K. Sau đó, T bỏ con dao tại hiện trường và bỏ trốn, còn K được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đắk R Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 17/01/2022, Vũ Hồng K có đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 96/TgT ngày 25/02/2022 của Trung tâm pháp y sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Gãy cung tiếp xương gò má trái không ảnh hưởng chức năng, tỷ lệ 10%; 01 sẹo phần mềm má trái kích thước trung B, tỷ lệ 06% (sẹo vùng mặt bằng  $(100 - 10) \times 6/100\% = 5,4\%$ ). Tổng tỷ lệ % TTCT:  $10\% + 5,4\% = 15,4\%$  làm tròn bằng 15%. Các tổn thương do bị vật sắc tác động gây nên.

Ngày 15/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Đức T. Quá trình điều tra xác định Phan Đức T đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức quyết định truy là đối với Phan Đức T. Ngày 09/4/2022, Phan Đức T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vũ Hồng K yêu cầu bị can phải bồi thường với số tiền là 250.244.000 đồng.

Cáo trạng số 34/CTr-VKS ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Phan Đức T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Khoảng 21 giờ ngày 02/12/2021 tại quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị H thuộc bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Phan Đức T đã có hành vi sử dụng 01 con dao dài khoảng 40cm chém gây thương tích cho anh Vũ Hồng K với tỷ lệ 15%, hành vi của bị cáo Phan Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Đức T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đức T từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Xử lý vật chứng: Đối với con dao T sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan Điều tra Công an huyện Tuy Đức đã truy tìm nhưng không có kết quả nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh K yêu cầu bị cáo Phan Đức T phải bồi thường số tiền 250.244.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường một phần theo yêu cầu của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật và tách yêu cầu bồi thường chi phí thẩm mỹ khuôn mặt giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi anh K có yêu cầu.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan; bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ việc mâu thuẫn với một số đối tượng tại quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị H thuộc bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; anh K đến can ngăn, dùng tay ôm, kẹp cổ làm T ngã xuống đất; T bức xúc nghĩ rằng anh K đánh mình nên đã dùng 01 con dao dài khoảng 40cm chém vào má trái của anh K, hậu quả anh K bị gãy cung tiếp xương gò má trái và 01 sẹo phần mềm với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%. Vì vậy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Phan Đức T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm ...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*...*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo Phan Đức T gây ra là nghiêm trọng; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện; hành vi dùng dao gây thương tích cho anh K đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại anh Vũ Hồng K yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản:

- Tiền thuê xe: 5.000.000 đồng.
- Tiền thuốc: 4.500.000 đồng.
- Chi phí chữa trị: 1.744.000 đồng.
- Tiền thu nhập bị mất trong 05 ngày điều trị: 400 đồng/ngày x 5: 2.000.000 đồng.
- Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc trong 05 ngày: 400 đồng/ngày x 5: 2.000.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 15.000.000 đồng.
- Chi phí đi thẩm mỹ lại khuôn mặt: 120.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 100.000.000 đồng.

Tổng cộng 250.244.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh K gồm các khoản:

- Tiền thuê xe: 5.000.000 đồng.
- Tiền thuốc: 4.500.000 đồng.
- Chi phí chữa trị: 1.744.000 đồng.
- Tiền thu nhập bị mất trong 05 ngày điều trị: 400 đồng/ngày x 5: 2.000.000 đồng.
- Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc trong 05 ngày: 400 đồng/ngày x 5: 2.000.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 15.000.000 đồng.

Tổng cộng: 30.244.000 đồng. Xét thấy, việc bị cáo đồng ý bồi thường 30.244.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và đúng pháp luật nên cần ghi nhận. Buộc bị cáo Phan Đức T phải bồi thường cho bị hại anh K số tiền 30.244.000 đồng thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng, bị cáo cho rằng là cao và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu bồi thường trên của anh K là chính đáng nhưng mức yêu cầu là cao nên cần tính toán lại; buộc bị cáo phải bồi thường cho anh K tổn thất tinh thần bằng ba mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định: 30 tháng x 1.490.000 đồng = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo Phan Đức T phải bồi thường cho anh K số tiền 74.944.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí đi thẩm mỹ lại khuôn mặt 120.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không đồng ý bồi thường, anh K chưa cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh và có đơn yêu cầu tách phần dân sự nên cần tách yêu cầu trên giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi anh K có yêu cầu theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về vật chứng: Đối với con dao T sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan Điều tra Công an huyện Tuy Đức đã truy tìm nhưng không có kết quả nên không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phan Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phan Đức T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đức T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Phan Đức T phải bồi thường cho bị hại anh Vũ Hồng K 74.944.000 đồng (*bảy mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) bao gồm 30.244.000 đồng thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và 44.700.000 đồng bù đắp tổn thất tinh thần.

Tách yêu cầu bồi thường 120.000.000 đồng chi phí đi thăm mỹ lại khuôn mặt, giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi anh K có yêu cầu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi suất theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.747.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện*

*theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Phan Quang Trung**